

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 02 - 11 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc – Kiểm Sát Viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Lê Thị T (đều đã chết); Bị cáo có chồng là ông Phạm Ngọc Anh T, sinh năm 1973 và 03 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển sang tạm giam đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hữu S (tên gọi khác: C), sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1947 (đều còn sống); Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1975 và 02 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển sang tạm giam đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Phạm Văn C, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua bán mủ cao su; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1956 (còn sống); Bị cáo có vợ là bà Ngô Thị Bé H, sinh năm 1978 và 02 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển sang tạm giam đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Lê Thị N, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị L (còn sống); Bị cáo có chồng là ông Lê Trung D, sinh năm 1984 và 04 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 20.000.000đ về tội đánh bạc tại Bản án hình sự phúc thẩm số 50/2018/HS-PT (đã chấp hành xong tháng 7/2018). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển sang tạm giam đến ngày 11/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Lê Đăng V, sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H, sinh năm 1954 và bà Lê Thị L, sinh năm 1956 (đều còn sống); Bị cáo có vợ là bà Phạm Thị H, sinh năm 1983 và 02 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển sang tạm giam đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Vũ Thị D, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1953 (còn sống); Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1994 và 01 con sinh ngày 05/4/2018; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2020 sau đó được trả tự do ngày 21/8/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Ngọc Thu T (Bé T), sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Phạm Ngọc Anh T, sinh năm: 1973 (chồng bị cáo Phạm Thị T); Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị Bé H, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T, Phạm Văn C, Lê Đăng V, Lê Thị N, Nguyễn Hữu S đều cư trú tại thị trấn T, huyện B có quen biết nhau và cả 05 người đều quen biết với Vũ Thị D cư trú tại xã T, huyện B hành nghề hớt tóc, làm móng tại Spa “AH” tại thị trấn T, huyện B.

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/8/2020, Phạm Thị T dùng điện thoại di động của mình hiệu Sam Sung, màu trắng gọi cho Vũ Thị D nhờ D mua giúp 05 bộ bài tây loại 52 lá đem đến nhà của T tại Khu phố C, thị trấn T, huyện B để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trên đường mang 05 bộ bài tây đến nhà của T thì D gặp Lê Đăng V nên D rủ V cùng đến nhà của T để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Khoảng 13 giờ 00 ngày 20/8/2020, T đưa V và D vào phòng ngủ của con gái T tên Phạm Hoài N tại tầng 1 để đánh bạc. T, D và V đánh bài “cào dừa” thắng thua bằng tiền, mỗi ván bài đặt tiền từ 50.000đ đến 100.000đ, ai có điểm bài cao nhất sẽ thắng và được hưởng trọn số tiền trong ván bài đó. Đến 15 giờ 00 cùng ngày có Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S và Lê Thị N cũng lần lượt đến và vào cùng tham gia vào chiếu bạc với nhóm của T, D và V. Lúc 16 giờ 00 ngày 20/8/2020, Công an thị trấn T, huyện B phát hiện và tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang cả nhóm của Thu đang đánh bạc thắng thua bằng tiền trong phòng ngủ trên tầng 1 tại nhà riêng của Phạm Thị T nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và mời tất cả về trụ sở Công an thị trấn T làm rõ. Tang vật, tài liệu, đồ vật thu giữ tại hiện trường gồm:

- Thu giữ dưới sàn nhà, cạnh góc giường ngủ số tiền mặt 1.000.000đ, Phạm Thị T khai nhận số tiền này là của T dùng để đánh bạc;
- Thu giữ trên giường ngủ số tiền mặt 600.000đ, Phạm Văn C khai nhận số tiền này của C sử dụng để đánh bạc;
- Thu giữ tại vị trí sàn nhà, sau lưng chỗ ngồi của Vũ Thị D số tiền mặt 200.000đ, Lê Thị N khai nhận số tiền này của N sử dụng để đánh bạc;
- Thu giữ số tiền mặt 131.000.000đ cất trong ba lô màu nâu để trong nhà tắm;
- Thu giữ tại vị trí gần cạnh giường ngủ số tiền mặt 1.000.000đ, Vũ Thị D khai nhận đây là số tiền của D sử dụng để đánh bạc;
- Thu giữ dưới sàn nhà tắm số tiền mặt 820.000đ;
- Thu giữ tại vị trí dưới gầm giường ngủ phía trong vách tường số tiền mặt 21.800.000đ;
- Thu giữ bên trong chiếc áo khoác màu hồng để trên giường ngủ số tiền mặt 3.145.000đ;

- Thu giữ trên lỗ thông gió trong nhà vệ sinh số tiền mặt 7.700.000đ;
- Thu giữ dưới đất sau nhà (dưới lỗ thông gió nhà vệ sinh) số tiền mặt 5.600.000đ;
- Thu giữ trên người của Nguyễn Hữu S số tiền mặt 2.000.000đ;
- Thu giữ trên người của Lê Đăng V số tiền mặt 50.000đ;
- Thu giữ tại phòng đánh bài 05 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 61N1-112.xx;
- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung màu trắng, số IMEL: 352353/11/216380/0 của Phạm Thị T;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám có số IMEEL: 35389510 804024 3 của Vũ Thị D.

Quá trình điều tra, Phạm Thị T, Vũ Thị D, Lê Đăng V, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N đã khai nhận như sau:

- Phạm Thị T sử dụng số tiền mặt 1.450.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T bị thua 450.000 đồng, số tiền Thu bị thu giữ là 1.000.000đ;
- Phạm Văn C mang theo số tiền 11.000.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thì C thắng được 11.400.000đ. Khi bị bắt giữ C cất số tiền dùng để đánh bạc và đã thắng bạc dưới gầm giường và trên giường ngủ đã được thu giữ là 22.400.000đ;
- Vũ Thị D mang theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc D thua 800.000đ, khi bị bắt giữ thu giữ của D số tiền còn lại 1.000.000đ do Duyên bỏ cạnh giường;
- Lê Thị N mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc và số tiền 131.000.000đ để trong ba lô màu nâu để trong nhà tắm do N đi thu nợ tiền hàng về, không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc N bị thua 1.800.000đ, còn lại 200.000đ bị thu giữ phía sau lưng chỗ ngồi của Vũ Thị D;
- Lê Đăng V mang theo số tiền 2.000.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc V thua 1.950.000đ, khi bị bắt giữ thu giữ trong người của V số tiền 50.000đ;
- Nguyễn Hữu S khai không nhớ mang theo cụ thể bao nhiêu tiền để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, S khai nhận đã ném số tiền để phi tang nhưng bị phát hiện bao gồm: 7.700.000đ trên lỗ thông gió, 5.600.000đ rơi xuống đất theo lỗ thông gió, 820.000đ trong sàn nhà vệ sinh và 2.000.000đ thu giữ trong người của S. S khai nhận toàn bộ số tiền này (16.120.000đ) S sử dụng để đánh bạc, khi đánh bạc S không xác định được đã thắng hay thua bạc.

Đối với số tiền 3.145.000đ cất trong túi áo khoác màu hồng để trên giường ngủ, quá trình điều tra xác định được đây là tiền riêng của chị Phạm Ngọc Thu T là con gái của Phạm Thị T để trong phòng ngủ của em gái mình, không liên quan đến tiền đánh bạc của các đối tượng.

Đối với số tiền 131.000.000đ cất trong ba lô màu nâu để trong nhà vệ sinh, đây là số tiền Lê Thị N đi thu nợ tiền hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, N không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Tổng số tiền Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Vũ Thị D và Lê Đăng V sử dụng để đánh bạc là 40.770.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-BTU, ngày 01/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Vũ Thị D và Lê Đăng V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu:

Chị Phạm Ngọc Thu T xác định: Số tiền 3.145.000đ (ba triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cất trong áo khoác màu hồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị T xong nên không có yêu cầu nào khác.

Chị Ngô Thị Bé H xác định: Ngày 20/8/2020, chồng chị H là bị cáo Phạm Văn C sử dụng xe mô tô biển số 61N1-112.xx, số máy JF51B0928484, số khung 5137GZ331754 của chị H đến nhà bị cáo T để đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng chị H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị H xong nên không có yêu cầu nào khác.

Ông Phạm Ngọc Anh T là chồng của bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu nào khác trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T: từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C: từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S: từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ;
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D: từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ;
- Xử phạt bị cáo Lê Đăng V: từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ;

Áp dụng Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung số tiền từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 40.770.000đ;

Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng do là vật cấm lưu hành. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng của Phạm Thị T và 01 điện thoại Iphone màu xám của Vũ Thị D là phương tiện do bị cáo T và bị cáo D liên lạc để mua bài 52 lá phục vụ cho việc đánh bạc; Đề nghị tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 131.000.000đ của bị cáo Lê Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với xe mô tô biển số 61N1-112.xx, số máy JF51B0928484, số khung 5137GZ331754 và số tiền mặt 3.145.000 đồng thu trong túi áo khoác màu hồng trên giường ngủ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra.

Các bị cáo xác định việc Viện Kiểm sát đề nghị kết tội các bị cáo về hành vi đánh bạc là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không tranh luận gì đối với Viện Kiểm sát về mức hình phạt đã đề nghị và xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp. Khi thực hiện quyền nói lời nói sau cùng, các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Đăng V, Vũ Thị D và Lê Thị N đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ, hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 20/8/2020, tại nhà ông Phạm Ngọc Anh T và bà Phạm Thị T thuộc Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Vũ Thị D, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N và Lê Đăng V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh bài cào dùa” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc được xác định là 40.770.000đ. Trong đó: Bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc 1.450.000đ, thua 450.000đ, bị thu giữ 1.000.000đ; Phạm Văn C sử dụng số tiền 11.000.000đ để đánh bạc, thắng 11.400.000đ, bị thu giữ 22.400.000đ; Lê Đăng V sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, thua 1.950.000đ, bị thu giữ 50.000đ; Vũ Thị D sử dụng 1.800.000đ để đánh bạc, thua 800.000đ, bị thu giữ 1.000.000đ; Lê Thị N sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, thua 1.800.000đ, bị thu giữ 200.000đ; Nguyễn Hữu S sử dụng 16.120.000đ để đánh bạc, không xác định thắng hay thua, bị thu giữ 16.120.000đ. Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo T, C, D, V, S và N đã thừa nhận hành vi phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc của từng người như Cáo trạng Viện Kiểm sát đã mô tả. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 59/CT-VKS-BTU ngày 02/10/2020 của

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật và cố tình thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét nghĩ, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo đã gây ra để có tác dụng vừa giáo dục vừa răn đe các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội và có ý nghĩa trong việc cá thể hóa hình phạt so với vai trò của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Phạm Thị T là người đã chủ động rủ rê, gợi ý bị cáo D đến nhà đánh bạc thắng thua bằng tiền qua hình thức gọi điện thoại liên lạc nhờ bị cáo D mua hộ bài tây nhằm mục đích phục vụ cho việc đánh bạc tại nơi ở của bị cáo T. Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền của bị cáo T chưa hội đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nhưng việc bị cáo T đã sử dụng số tiền 1.450.000đ tham gia đánh bạc và bị thua 450.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội với vai trò là người rủ rê người khác đến nơi ở của mình để đánh bạc và vừa là người thực hành trong vụ án nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhất so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu S thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành bị lôi kéo, rủ rê nhưng bị cáo là người sử dụng số tiền lớn nhất trong số các bị cáo để đánh bạc (16.120.000đ). Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội và có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng vừa răn đe, vừa giáo dục bị cáo ý thức việc chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thị N trước đây đã bị kết án về hành vi đánh bạc với hình phạt chính là phạt tiền (20.000.000đ), đã chấp hành xong tháng 7/2018 nhưng bị cáo không có ý thức tự cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc sau khi đã được xóa án tích. Tuy số tiền bị cáo N tham gia đánh bạc không lớn (2.000.000đ) nhưng cần áp dụng mức án đối với bị cáo phù hợp nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi cố ý xem thường pháp luật của bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn C, Vũ Thị D, Lê Đăng V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành nhưng trong số 03 bị cáo trên thì bị cáo Vũ Thị D và Lê Đăng V sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, cả hai bị cáo này có vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo D và V thấp hơn so với bị cáo Phạm Văn C. Bị cáo Phạm Văn C sử dụng số tiền tương đối lớn để đánh bạc nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn vai trò phạm tội của bị cáo T, bị cáo S và bị cáo N nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T và N nhưng nặng hơn so với bị cáo V và bị cáo D.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 05 bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Đăng V, Vũ Thị D, đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả năm bị cáo nói trên có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu S được Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương tặng giấy khen năm 2017 do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nên bị cáo S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Thị N, đã được xóa án tích về hành vi đánh bạc trước đây nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện tự cải tạo bản thân. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N. Ngoài ra, bị cáo Lê Thị N có cha là ông Lê Ngọc C là Thương binh hạng 4/4 (đã chết năm 2016) và bị cáo hiện đang nuôi 04 con nhỏ dưới 18 tuổi (Lê Thị Kim D, sinh năm 2005, Lê Thị Mỹ L, sinh năm 2007, Lê Ngọc Phương V, sinh năm 2012 và Lê Hoàng B, sinh năm 2016) hoàn cảnh gia đình khó khăn nên thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 06 bị cáo nói trên đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Đăng V và Vũ Thị D đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét nghĩ không cần thiết áp dụng hình phạt buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội thì các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nghĩ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với bị cáo Lê Thị N tuy có nhân thân xấu nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và 02 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức phạt tiền bổ sung từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ là phù hợp.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến ngày 11/9/2020 là 23 ngày tù sẽ được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tương đương với 69 ngày (02 tháng 09 ngày) cải tạo không giam giữ.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, là công cụ thực hiện tội phạm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Phạm Thị T và 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Iphone thu giữ của Vũ Thị D. Đây là tài sản của các bị cáo T và D sử dụng làm phương tiện để liên lạc nhau trong việc mua bài tây và rủ rê nhau thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thắng thua bằng tiền nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và thắng bạc, tổng cộng là 40.770.000đ, trong đó thu giữ của bị cáo T 1.000.000đ; của bị cáo C 22.400.000đ; của bị cáo V 50.000đ; của bị cáo D 1.000.000đ; của bị cáo N 200.000đ và của bị cáo S 16.120.000đ, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 61N1-112.xx, số máy JF51B0928484, số khung 5137GZ331754, chiếc áo khoác màu hồng, số tiền mặt 3.145.000 đồng trong túi áo khoác, là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Bé H và chị Phạm Ngọc Thu T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 131.000.000đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng) của bị cáo Lê Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Lê Đăng V và bị cáo Vũ Thị D;

Áp dụng Điều 35, khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu S;

Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị N;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Đăng V, Lê Thị N và Vũ Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Lê Đăng V số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Lê Thị N 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến ngày 11/9/2020 là 23 (Hai mươi ba) ngày tương đương 02 (Hai) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Thị N còn phải chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị N về gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- 2. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị N số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (Năm) bộ bài tây loại 52 (Năm mươi hai) lá đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu trắng, số IMEL: 352353/11/216380/0 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số IMEL: 35 389510 804024 3 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Lê Đăng V, Vũ Thị D sử dụng đánh bạc và thắng bạc là 40.770.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 131.000.000đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng) của bị cáo Lê Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên ngày 17/9/2020).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn C, Nguyễn Hữu S, Lê Thị N, Lê Đăng V và Vũ Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T, huyện B;
- Lưu: HSVA, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

